

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2020/HS-ST  
Ngày 26 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Mạnh Tiến.

Bà Nguyễn Thị Vượng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Ngô Văn D, sinh năm 1992;
- Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
- Nơi cư trú: thôn Cà P, xã Tân L, huyện Lục N, tỉnh B;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12;
- Con ông: Ngô Văn T, sinh năm 1971;
- Con bà: Sầm H S, sinh năm 1970;
- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;
- Vợ: Lục Thị M, sinh năm 1995;
- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/8/2020, chuyển tạm giam ngày 20/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

(có mặt tại phiên tòa)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Trại G, xã Vô T, huyện Lục N, tỉnh B. (Vắng mặt tại phiên tòa)

\* *Người làm chứng:* Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn Đ Q, xã Đ S, thành phố B, tỉnh Bắc

(Vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 12/8/2020, tại khu nhà hoang thôn Đ Q, xã Đ S, thành phố B, tỉnh B tổ công tác Công an xã Đ S, thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện Ngô Văn D, sinh năm 1992, trú tại thôn Cà P, xã Tân L, huyện Lục N, tỉnh B và Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn Trại G, xã Vô T, huyện Lục N, tỉnh B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Ngô Văn D bỏ chạy và ném 01 túi nilon đựng nhiều gói giấy nhỏ xuống mặt ao rơi trên lớp rác nổi trên mặt ao. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 05 (năm) gói giấy đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng- đen, bên trong đựng chất cục bột màu trắng; 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu vàng- đen, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng; 01 (một) gói giấy mặt ngoài màu trắng bạc, bên trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng – tất cả là ma túy Heroine thu giữ trên lớp rác nổi trên bề mặt ao gần nhà hoang do Ngô Văn D ném từ tay phải xuống trong khi bỏ chạy.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu tại nền nhà hoang 01 điện thoại di động có chữ Viettel vỏ màu đỏ đen, imel 1 355617062895844, imel 2 3556172985851 T khai là của D. Tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 98F1-205.64 tại rìa bờ đê sông Thương gần chỗ nhà bỏ hoang.

Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư theo quy định, đưa T về trụ sở Công an xã Đ S để làm việc và lập biên bản kiểm soát.

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 12/8/2020, Ngô Văn D, sinh năm 1992, trú tại thôn Cà P, xã Tân L, huyện Lục N, tỉnh B đến Công an xã Đ S đầu thú về hành vi của mình.

Kết luận giám định số 1050/KL-KTHS ngày 14/8/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: “ Chất cục bột màu trắng đựng trong 07 gói, (trong đó 05 gói giấy đều có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, đen, 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng đen, mặt trong màu trắng và 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng), được đựng trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,248 gam, loại Heroine”.

Quá trình điều tra, Ngô Văn D khai nhận như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày

12/8/2020, D đi xe ôm của một người không quen biết từ khu công nghiệp Vân Trung 2 đến khu vực chùa Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố B để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, D đi bộ một mình vào một ngõ nhỏ (D không nhớ địa chỉ cụ thể) gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng hơn 30 tuổi hỏi D “lấy bao nhiêu”, D hiểu là hỏi mua bao nhiêu tiền ma túy nên đã đưa 900.000 đồng cho người đàn ông đó và nhận được một túi nilon đựng nhiều gói ma túy. D cất số ma túy này vào trong túi quần bên phải rồi đi bộ ra khu vực vòng xuyên cầu sắt Mỹ Độ thì gặp T. Do biết T cũng nghiện ma túy nên D nói với T “em có hàng đây rồi anh em mình cùng chơi”, T hiểu là D có ma túy nên đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F1-205.64 chở D đến một căn nhà hoang thuộc thôn Đ Q, xã Đ S, thành phố B, tỉnh B để cùng sử dụng ma túy. D lấy 01 gói ma túy ra đưa cho T, T mở gói ma túy, đổ một phần ma túy vào xilanh, phần ma túy còn lại T đưa cho D sử dụng bằng hình thức "hít". Sau khi T và D sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác của Công an xã Đ S, thành phố B kiểm tra, do sợ hãi D bỏ chạy và dùng tay móc túi ma túy ở túi quần bên phải ném xuống ao.

Ngày 12/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành cho Ngô Văn D và Nguyễn Văn T thực nghiệm điều tra, kết quả: D mô tả, diễn lại hành động ném gói ni lon khi bị kiểm tra phù hợp với lời khai của D và T; D xác định đúng vị trí D ném gói nilon khi bỏ chạy phù hợp với sơ đồ hiện trường.

Về nguồn gốc số ma túy, D khai mua của của một người đàn ông không quen biết khoảng hơn 30 tuổi, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh, xác định người đàn ông đã bán ma túy cho D để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, T khai: D và T có quen biết nhau ngoài xã hội, khoảng 08 giờ ngày 12/8/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F1-205.64 từ nhà trọ xã Song Khê, thành phố B đến vòng xuyên đầu cầu sắt Mỹ Độ, thành phố B để mua đồ dùng cá nhân thì gặp D đang đi bộ. D bảo T là có sẵn “hàng” (ma túy) đây rồi cả hai cùng sử dụng. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F1-205.64 kèm D đi đến một căn nhà hoang thuộc thôn Đ Q, xã Đ S, rồi cùng D đi bộ vào nhà hoang để sử dụng ma túy. Tại đây, D rút từ túi quần bên phải đang mặc 01 gói ma túy đưa cho T. T đổ một phần ma túy cho vào xilanh (do T mang theo), số ma túy còn lại T đưa cho D sử dụng bằng hình thức "hít). Sau khi T và D sử dụng ma túy xong, Tổ công tác công an xã Đ S tiến đến kiểm tra. Ngoài số ma túy mà D sử dụng, T không biết D còn tàng trữ ma túy trong người nên không có căn cứ để xử lý T với vai trò đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Văn D và Nguyễn Văn T, ngày 05/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D và T về hành vi trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 điện thoại di động có chữ Viettel vỏ màu đỏ đen, imel 1 355617062895844, imel 2 3556172985851, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 98F1-205.64 (là xe đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Văn T).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo D.

3. Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định,

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động có chữ Viettel vỏ màu đỏ đen, imel 1 355617062895844, imel 2 3556172985851, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 98F1-205.64 (là xe đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Văn T).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 12/8/2020, tại khu nhà hoang thuộc thôn Đ Q, xã Đ S, thành phố B, tổ công tác Công an xã Đ S, thành phố B tiến hành kiểm soát, phát hiện Ngô Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,248 gam chất ma túy Heroine để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo D

theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sổi mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện bằng việc bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo D có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội ra đầu thú. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi xem xét, quyết định hình phạt.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế để đảm bảo thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành.

Cần trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động có chữ Viettel vỏ màu đỏ đen, imel 1 355617062895844, imel 2 3556172985851, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 98F1-205.64 (là xe đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Văn T) không liên quan tới việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/8/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động có chữ Viettel vỏ màu đỏ đen, imel 1 355617062895844, imel 2 3556172985851, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc biển kiểm soát 98F1-205.64 (là xe đăng ký chính chủ mang tên Nguyễn Văn T).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tổ tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Nguyễn Văn Trường**

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**